

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Bà Hoàng Thị Tường Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 299/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H1, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13.4.2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông T và bà H chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, Giấy chứng nhận kết hôn số 82, đăng ký ngày 14/11/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thể. Giữa ông T và bà H đã không còn chung sống khoảng 08 tháng nay. Ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn bà Phạm Thị Bích H.

Về con chung: Ông T và bà H có 02 người con chung: 1/ Nguyễn Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/4/2021 (Giới tính Nam), cháu Trí đang ở với ông T. 2/ Nguyễn Phạm Gia P, sinh ngày 07/10/2016 (Giới tính Nam), cháu Phúc đang ở với bà H. Khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trí, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn - bà Phạm Thị Bích H: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng khác đối với bà H nhưng bà H không chấp hành, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp.

Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/4/2021 (Giới tính Nam) cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phạm Gia P, sinh ngày 07/10/2016 (Giới tính Nam) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T, xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hòa hợp, không biết tôn trọng, nhường nhịn, thủy chung yêu, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, ông T và bà H đã không còn chung sống với nhau khoảng 08 tháng nay. Quá trình giải quyết bà H không hợp tác không có mặt, không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa. Ông T xin giải quyết vắng mặt. Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông T bà H cho thấy: giữa vợ chồng ông T bà H có xảy ra mâu thuẫn, hiện không còn sống chung, khó có thể hàn gắn. Từ đó chứng tỏ giữa ông T và bà H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không tồn tại. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Giữa ông T và bà H có 02 người con chung: 1/ Nguyễn Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/4/2021 (Giới tính Nam), hiện cháu Trí đang ở với ông T. 2/ Nguyễn Phạm Gia P, sinh ngày 07/10/2016 (Giới tính Nam), hiện cháu Phúc đang ở với bà H. Khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Trí, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc. Xét việc yêu cầu nuôi con của ông T xét thấy: khi giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và tinh thần; Từ khi ông T và bà H không còn sống chung thì cháu Trí ở cùng ông T, cháu Phúc ở cùng bà H. Ông T và bà H vẫn chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo, hơn nữa cháu Phúc còn nhỏ, còn cháu Trí có nguyện vọng ở với cha. Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu của ông T; Giao cháu Nguyễn Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/4/2021 (Giới tính Nam) cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phạm Gia P, sinh ngày 07/10/2016 (Giới tính Nam) cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 21, 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T.

Ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn bà Phạm Thị Bích H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/4/2021

(Giới tính Nam) cho ông Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phạm Gia P, sinh ngày 07/10/2016 (Giới tính Nam) cho bà Phạm Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005202 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Ông T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các bên đương sự. Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

BÙI ĐĂNG

